

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 16 ~ 17 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 16~17 tháng)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé	...../...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 16-17 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**




❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.

## Vận động thô

1	Nếu bạn nắm 1 tay của bé, bé có thể bước được vài bước (nếu bé có thể tự mình bước đi, bạn có thể đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")		③ ② ① ④
2	Bé có thể tự đi bộ một mình được khoảng 10 bước.		③ ② ① ④
3	Bé chuyển từ tư thế đang đứng sang tư thế ngồi xổm mà không cần tựa hay nắm vào bất cứ vật gì.		③ ② ① ④
4	Bé chạy nghiêng ngã (nếu bé chạy không bị nghiêng ngã mà chạy thẳng một cách tự nhiên thì bạn có thể đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")		③ ② ① ④
5	Bé có thể leo lên bàn hoặc ghế sofa.		③ ② ① ④
6	Bé có thể đi lùi.		③ ② ① ④
7	Bé bám vào tay vịn cầu thang, đưa 1 chân lên bậc thang trước rồi thu chân còn lại lên, sau đó lặp lại quy trình này để bước lên bậc thang tiếp theo (Lưu ý: không phải cách bước lên cầu thang kiểu bước luân phiên liên tục chân trái chân phải)		③ ② ① ④
8	Bé có thể đá trái bóng đang đứng yên.		③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Vận động tinh

1	Bé không làm rớt đồ đang cầm trong tay mà đặt xuống từ từ.	③ ② ① ④	5	Bé có thể lật các trang của cuốn sách (bé lật nhiều trang một lúc cũng được)	③ ② ① ④
2	Bé nắm phần trên của cây bút chì màu (Nếu bé giữ phần giữa hoặc phần dưới của cây bút chì, bạn đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")	③ ② ① ④	6	Nếu bạn để những vật nhỏ như trái nho khô vào trong cốc, bé sẽ bắt chước làm theo.	③ ② ① ④
3	Nếu bạn đưa cho bé một cây bút chì và giấy, bé sẽ vẽ nguệch ngoạc hoặc vẽ những đường ngang dọc.	③ ② ① ④	7	Bé có thể cầm thìa đúng cách (để thức ăn không bị đổ ra ngoài) và đưa lên miệng.	③ ② ① ④
4	Bé có thể xếp 2 khối vuông chồng lên nhau.	③ ② ① ④	8	Bé nắm phần giữa của cây bút chì màu (Nếu bé nắm phần dưới của cây bút chì, bạn đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")	③ ② ① ④

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Nhận thức

1	Bé chơi với món đồ chơi mà bé thích trong 3-4 phút.	③ ② ① ④	5	Nếu bạn không chỉ cho bé mà chỉ yêu cầu bằng lời nói thì bé vẫn mang đồ từ trong phòng ra cho bạn (Ví dụ: "Con vào phòng mang tã ra cho mẹ")	③ ② ① ④
2	Khi một món đồ chơi bị giấu trước mắt bé bằng cách dùng một chiếc cốc úp lên trên, bé sẽ mở chiếc cốc ra để tìm đồ chơi.	③ ② ① ④	6	Bé có thể chỉ vào đúng bộ phận cơ thể khi được yêu cầu (Ví dụ: mắt, mũi, miệng, tai)	③ ② ① ④
3	Bé bắt chước vai trò của một người khác (Ví dụ: bế ôm, bế hoặc cho bú bé bú sữa như bố mẹ vẫn hay làm)	③ ② ① ④	7	Bé có thể thực hiện 2 hành động diễn ra liên tiếp theo lời hướng dẫn (Ví dụ: "mang theo khăn giấy và lau nước")	③ ② ① ④
4	Bé có thể lắp đúng các hình đơn giản như hình tròn, hình tam giác, hình vuông vào trong bảng có sẵn.	③ ② ① ④	8	Bé có thể tìm đúng đồ vật thật khi nhìn vào hình vẽ trong sách (Ví dụ: bé nhìn vào hình chìa khóa và tìm được chìa khóa thật)	③ ② ① ④

✦ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Ngôn ngữ

1	Bé gật đầu để thể hiện ý "bé thích" và lắc đầu để thể hiện "bé không thích"	③ ② ① ④	5	Bé hiểu nghĩa của từ "không" và có thể sử dụng được từ này khi bé không muốn hay không thích.	③ ② ① ④
2	Ngoài từ "mẹ", "bố" bé có thể nói thêm được 1 từ khác trong số những từ bạn dạy bé. (Vd: bé có thể nói những chữ như "nước (nước)", "sữa (sữa)" - là những từ có nghĩa nhưng bé phát âm chưa chính xác)	③ ② ① ④	6	Khi bạn yêu cầu bé tìm các đồ vật quen thuộc trong hình như điện thoại, ô tô, sách... bé có thể chỉ đúng đồ vật bạn yêu cầu.	③ ② ① ④
3	Bé có thể phân biệt và gọi đúng bố mẹ: với mẹ bé gọi "mẹ", với bố bé gọi "bố"	③ ② ① ④	7	Khi nghe tên một con vật bé có thể tìm đúng hình vẽ hoặc hình chụp của con vật đó.	③ ② ① ④
4	Bạn đặt quả bóng nơi bé có thể nhìn thấy nó và hỏi bé "Quả bóng ở đâu?", bé sẽ hướng mắt về phía có quả bóng.	③ ② ① ④	8	Ngoài 2 từ "bố" "mẹ", bé có thể nói thêm được 8 từ khác.	③ ② ① ④

## Tính xã hội

1	Bé hành động để thu hút sự chú ý của người lớn (Ví dụ: nếu người lớn giả vờ không nhìn thấy bé thì bé sẽ có "hành động dễ thương" để gây chú ý)	③ ② ① ④	5	Bé chào người quen khi được người lớn nhắc chào.	③ ② ① ④
2	Khi bé muốn cho ai đó thấy một hành động hay một món đồ, bé sẽ cố gắng thu hút sự chú ý của người đó.	③ ② ① ④	6	Bé bắt chước người lớn những hành động như lau sàn, trả lời điện thoại hay chải tóc.	③ ② ① ④
3	Khi bé cần sự giúp đỡ của người lớn, bé sẽ yêu cầu sự giúp đỡ.	③ ② ① ④	7	Bé có thể nhận ra giọng nói của một người quen trên điện thoại.	③ ② ① ④
4	Bé đưa một cuốn sách cho người lớn để đọc cho bé nghe.	③ ② ① ④	8	Nếu bạn nói với bé "con cho búp bê ăn đi", bé sẽ giả vờ cho búp bê ăn.	③ ② ① ④

## Câu hỏi phụ

Có ①	Không ④
------	---------

1	Khi bé đứng hoặc đi bộ, bé không thể đặt lòng bàn chân xuống mà <b>thường xuyên</b> kiễng chân để đi (không tính trường hợp bé chỉ thi thoảng kiễng chân)	① ④	3	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ④
2	Bé không thể đi.	① ④	4	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ④

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 16 ~ 17 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
	Thấp	TB	Cao									
Vận động thô										9	19	24
Vận động tinh										12	19	24
Nhận thức										7	15	24
Ngôn ngữ										7	15	24
Tính xã hội										11	18	24

## CÂU HỎI PHỤ

= Có    = Không

Câu hỏi số:	1 (M)		2 (M)		3 (S)		4 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 0	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 0	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 0	<input type="checkbox"/> 1	<input type="checkbox"/> 0

## ĐÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:
  - Cần đánh giá chuyên sâu
  - Cần kiểm tra theo dõi
  - Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)
  - Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên